

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 229/2017/HS-ST
Ngày: 05/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ôn, bà Mùa Thị Đór.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi M Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2017/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn M**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994 tại Điện Biên; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản CC2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Y và bà: Lò Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2017 cho đến ngày xét xử (*có mặt*).

* Người bị hại: Chị Lò Thị X - sinh năm 1998; địa chỉ: Bản HC1, xã M, HUYỆN Đ, tỉnh Điện Biên (*có mặt*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến Q - sinh năm 1990; địa chỉ: Đội 19, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/7/2017, sau khi ăn cơm xong tại nhà ông Cà Văn C ở Bản HC1, xã M, huyện Đ xong, Lò Văn M đi ra vườn đê hái ổi, khi đi qua nhà chị Lò Thị X (cùng ở Bản HC1, xã M), M thấy cửa chính khóa, không có ai ở nhà, phía trên cửa chính nhà chị X có một ô thoáng nên M nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. M chui qua ô thoáng vào trong nhà, thấy tại đầu giường ngủ có hai

chiếc điện thoại di động: 01 chiếc nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu hồng, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel N660S vỏ màu trắng bạc, M lấy hai chiếc điện thoại cho túi quần đang mặc, sau đó lật đệm giường ngủ lên thấy ở phía cuối giường ngủ có 20.000 đồng, M lấy tiền cho túi quần bên trái đang mặc; M tiếp tục đến tủ vải kéo khóa ra để tìm kiếm tài sản thì thấy ở ngăn trên góc bên phải có 800.000 đồng gồm 4 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, M lấy tiền cất vào túi quần phía sau đang mặc rồi mở cửa bếp, trèo qua máng nước phía sau đi ra ngoài.

Sau khi lấy được tài sản, M đi xe khách xuống thành phố Đ để bán điện thoại. Khoảng 15 giờ cùng ngày M xuống xe tại Đội 19, xã T, huyện Đ và vào cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Tiến Q bán cho anh Q chiếc điện thoại Samsung J2 với giá 500.000 đồng, anh Q không biết đó là tài sản do M trộm cắp mà có. Sau đó, M thuê xe ôm đi về nhà và giữ lại sử dụng chiếc điện thoại Masstel N660S màu trắng bạc; số tiền bán điện thoại và tiền trộm cắp được M đã tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu hồng trị giá 1.800.000 đồng; chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel N660S vỏ màu trắng bạc trị giá 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 166/QĐ-VKS-HS ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN Đ truy tố Lò Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải trả lại cho chị Lò Thị X số tiền 820.000 đồng.

- Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS và Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 14 giờ ngày 10/7/2017 tại Bản HC1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn M đã lén lút, bí mật trèo qua ô thoáng phía trên cửa chính của nhà chị Lò Thị X, vào trong nhà lấy trộm tài sản của chị X gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu hồng trị giá

1.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel N660S vỏ màu trắng bạc trị giá 200.000 đồng và tiền mặt 820.000 đồng. Tổng giá trị tài sản M chiếm đoạt là 2.820.000 đồng (hai triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được tài sản, M mang điện thoại đi tiêu thụ để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi của Lò Văn M được chứng M tại: Đơn trình báo của chị Lò Thị X ngày 13/7/2017; Biên bản sự việc lập ngày 13/7/2017; Các biên bản tạm giữ đồ vật ngày 13/7/2017; Biên bản xác định hiện trường; Kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐG ngày 14/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ; lời khai của bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa, Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại là chị Lò Thị X, người liên quan là anh Nguyễn Tiến Q, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Lò Văn M được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản - Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Lò Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lò Văn M học hết lớp 10/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà; ngày 01/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 02/10/2016 chấp hành hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, tưởng rằng bị cáo sẽ lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức trở thành người lương thiện, nhưng bản thân lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động, bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản, để rồi hôm nay một lần nữa lại phải đứng trước vành móng ngựa nhận sự trừng phạt của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội (Lò Văn U) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhệm hình sự "Tái phạm" quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 46 BLHS; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng nhân thân xấu, bản án trước đây không có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội xâm phạm sở hữu nói riêng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội phạm xâm phạm sở hữu, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại Khoản 5 Điều 138 BLHS. Xét thấy, Lò Văn M không có nghề nghiệp và thu nhập, bản thân nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Anh Nguyễn Tiến Q đã trao đổi mua bán điện thoại của bị cáo, nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Lò Thị X đã nhận 02 chiếc điện thoại di động do bị cáo M trộm cắp, chị X yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 820.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của chị X là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự và Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 586, Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Anh Nguyễn Tiến Q mua của M một chiếc điện thoại di động Samsung J2 với giá 500.000 đồng; quá trình điều tra anh Q đã tự nguyện giao nộp điện thoại để trả lại cho người bị hại, số tiền 500.000 đồng anh Q tự nguyện cho bị cáo M và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường. Vì vậy HĐXX không xem xét, giải quyết trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với anh Q.

[5] Về án phí: Bị cáo Lò Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn M **01 (một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (15/7/2017).

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 586, Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn M phải trả cho chị Lò Thị X 820.000 đồng (tám trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Căn cứ Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lò Thị X, nếu bị cáo Lò Văn M chậm thi hành đối với khoản tiền phải trả thì bị cáo phải trả cho chị X khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền là 10%/năm của số tiền chậm trả.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/10/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND HUYỆN Đ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa